

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
“Về việc: Tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu”
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - P

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Đào Thị Hằng.
- *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - P.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên họp:* Bà Đỗ Hoàng Huyền My - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST-LĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc “Tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 43/2025/QĐST-LĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* **Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1992.**

Địa chỉ: Khu 7 (xã T cũ), xã X, tỉnh P.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh P.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường V, tỉnh P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Q; Chức vụ: Trưởng phòng quản lý thu và PTNTG và ông Vũ Đức T; Chức vụ: Chuyên viên phòng quản lý thu và PTNTG.

2. Công ty TNHH S.

Địa chỉ: Lô số 10, khu công nghiệp V, phường Nông Trang, tỉnh P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Cao C, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu T, phường T, tỉnh P.

3. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 7, xã N, tỉnh P.

(Các đương sự đều xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai chị Đỗ Thị H trình bày: Tháng 4/2008 do không hiểu biết pháp luật, chị có mượn một bộ hồ sơ xin việc mang tên chị gái chị là Đỗ Thị H, sinh năm 1990 để xin vào làm việc tại Công ty

TNHH S có địa chỉ tại khu công nghiệp V, tỉnh P. Sau khi vào làm việc thì Công ty TNHH S đã ký kết hợp đồng lao động với chị nH mang tên chị gái chị là Đỗ Thị H. Khi vào làm việc tại Công ty TNHH S thì Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị với mã số bảo hiểm là 2508009977 cho đến tháng 02/2010 thì chị nghỉ việc. Cũng trong khoảng thời gian này thì chị Đỗ Thị H làm việc và đóng bảo hiểm xã hội theo mã số bảo hiểm 2509006432 tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam nên có thời gian đóng trùng bảo hiểm với nhau. Nay chị xác định việc mượn hồ sơ xin việc của chị Đỗ Thị H là không đúng và trái quy định của pháp luật. Vì vậy chị làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 - P tuyên hủy hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH S với chị nH lấy tên chị Đỗ Thị H tháng 4/2008 là vô hiệu và đề nghị thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2008 đến tháng 02/2010 tại số sổ bảo hiểm 2508009977 theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P và chị mong muốn được nhận lại số tiền thoái thu bảo hiểm xã hội này cho người lao động thực tế là chị. Đến nay do thời gian đã lâu nên chị không còn lưu giữ Hợp đồng lao động ký giữa chị dưới tên chị Đỗ Thị H với Công ty S nên chị không thể nộp cho Tòa án được. Do công việc bận nên chị xin được vắng mặt trong các phiên họp giải quyết việc dân sự.

Người có quyền lợi, nghiệp vụ liên quan chị Đỗ Thị H trình bày: Tháng 4/2008 do không hiểu biết pháp luật chị đã cho em gái chị là Đỗ Thị H mượn một bộ hồ sơ để xin việc tại Công ty TNHH S có địa chỉ tại khu công nghiệp V, tỉnh P. Sau khi vào làm việc Công ty TNHH S đã ký hợp đồng lao động với chị H nH lấy tên chị là Đỗ Thị H và Công ty đã đóng bảo hiểm cho chị H từ tháng 4/2008 đến tháng 02/2010 thì chị H xin nghỉ việc, số sổ bảo hiểm là 2508009977. Trong thời gian chị Đỗ Thị H làm việc ở Công ty TNHH S thì chị đang làm việc tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam và được Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam đóng bảo hiểm xã hội tại số sổ 2509006432 nên có thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội với nhau. Nay chị Đỗ Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 - P tuyên hủy Hợp đồng lao động ký giữa chị H nH lấy tên chị là Đỗ Thị H và Công ty TNHH S tháng 4/2008 là vô hiệu do có sự lừa dối và đề nghị thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2008 đến tháng 02/2010 tại số sổ bảo hiểm 2508009977 theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P chị hoàn toàn đồng ý và chị nhất trí để chị Đỗ Thị H được nhận lại số tiền thoái thu bảo hiểm xã hội này, vì chị H là người lao động thực tế. Do công việc của chị rất bận không thể có thời gian tham gia các phiên họp giải quyết vụ việc được nên chị xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết.

Người có quyền lợi, nghiệp vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh P do ông Vũ Đức Trường là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Qua rà soát bảo hiểm xã hội (BHXH) trên hệ thống, phát hiện trường hợp chị Đỗ Thị H, sinh năm 1990 ở xã Nguyệt Đức, tỉnh P có 02 số sổ BHXH bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội, cụ thể:

Số sổ 1: 2508009977 được cấp tại Công ty TNHH S, phường N, tỉnh P có thời gian tham gia BHXH từ tháng 4/2008 đến tháng 02/2010.

Số sổ 2: 2509006432 được cấp tại Công Ty TNHH YAKJIN Việt Nam, phường Nông Trang, tỉnh P có thời gian tham gia BHXH từ tháng 08/2008 đến 06/2010.

Tháng 04/2008, chị Đỗ Thị H (người mượn hồ sơ) đi làm tại Công ty TNHH S và tham gia BHXH theo mã số BHXH 2508009977. Thời điểm đó chị Đỗ Thị H đang làm việc và có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công Ty TNHH YAKJIN Việt Nam theo mã số BHXH 2509006432.

Nay chị Đỗ Thị H trình bày là do thiếu hiểu biết nên đã cho chị Đỗ Thị H mượn hồ sơ để đi làm, cụ thể: Chị Đỗ Thị H đã lấy 01 bộ hồ sơ, sơ yếu lý lịch mang tên Đỗ Thị H để xin việc tại Công ty TNHH S. Trong thời gian chị Đỗ Thị H làm việc dưới tên Đỗ Thị H tại Công ty TNHH S thì chị Đỗ Thị H đang làm việc tại Công Ty TNHH YAKJIN Việt Nam, vì vậy người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH S và làm việc tại Công ty TNHH S là chị Đỗ Thị H.

Đối với việc đóng BHXH: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động, công ty sẽ gửi hồ sơ, danh sách người lao động đến cơ quan BHXH để làm thủ tục đóng BHXH theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Điều này đã dẫn đến việc chị Đỗ Thị H có 02 số sổ BHXH trùng thời gian đóng BHXH tại 02 nơi làm việc khác nhau.

Quan điểm của Bảo hiểm xã hội tỉnh P về yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H như sau: Đề nghị và yêu cầu cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh P: Thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2508009977, mang tên Đỗ Thị H từ tháng 4/2008 đến tháng 02/2010 tại Công ty TNHH S, với tổng số tiền là: 3.967.100đ (*Ba triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, một trăm đồng*). Ngoài ra do công việc bận nên Bảo hiểm xã hội tỉnh P đề nghị được vắng mặt trong tất cả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử, phiên họp giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án.

Người có quyền lợi, nghiệp vụ liên quan Công ty TNHH S do ông Ngô Cao Cường là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Tháng 4/2008, Công ty TNHH S có ký hợp đồng lao động với chị Đỗ Thị H. Sau khi ký Hợp đồng lao động Công ty có đóng bảo hiểm xã hội cho chị Đỗ Thị H từ tháng 4/2008 đến tháng 02/2010 thì chị H xin nghỉ việc, sổ sổ bảo hiểm xã hội là 2508009977 tại Cơ quan bảo hiểm tỉnh P. Đến nay, chị Đỗ Thị H có đơn yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động ký tháng 4/2008 giữa Công ty TNHH S với chị Đỗ Thị H là vô hiệu do có sự lừa dối với lý do chị không hiểu biết pháp luật nên đã mượn của chị Đỗ Thị H một bộ hồ sơ để xin việc tại Công ty TNHH S. Khi ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH S, chị H đã lấy tên của chị H và Công ty đã đóng bảo hiểm cho chị Đỗ Thị H (nh người lao động thực tế chị Đỗ Thị H) tại sổ sổ bảo hiểm 2508009977 từ tháng 4/2008 đến tháng 02/2010. Nay chị Đỗ Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 - P tuyên hủy Hợp đồng lao động ký giữa chị Đỗ Thị H (do chị Đỗ Thị H mượn hồ sơ) và Công ty TNHH S tháng 4/2008 là vô hiệu do có sự lừa dối và đề nghị thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2008 đến tháng 02/2010 số sổ bảo hiểm là 2508009977.

Quan điểm của Công ty TNHH S: Công ty đồng ý Hợp đồng lao động ký tháng 4/2008 giữa Công ty TNHH S và chị Đỗ Thị H (thực tế do chị Đỗ Thị H ký) là vô

hiệu. Công ty cũng nhất trí với số tiền thoái thu thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 4/2008 đến tháng 02/2010 theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P và số tiền thoái thu này được trả lại cho người lao động thực tế là chị Đỗ Thị H. Do khi người lao động nghiệp vụ việc nên Công ty TNHH S đã trả lại hồ sơ xin việc cho công nhân nên không còn lưu giữ bản Hợp đồng lao động nào.

Ngoài ra do công việc bận nên Công ty TNHH S xin được vắng mặt trong tất cả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử, phiên họp giải quyết vụ việc nêu trên của Tòa án.

* Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng phiên họp chấp nhận đơn yêu cầu của chị Đỗ Thị H. Tuyên bố Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH S với chị Đỗ Thị H tháng 4/2008 (do chị Đỗ Thị H mượn hồ sơ) là vô hiệu toàn bộ và giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ là thoái thu thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 4/2008 đến tháng 02/2010 tại sổ bảo hiểm xã hội số 2508009977 cấp tại Công ty TNHH S. Số tiền thoái thu theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P là 3.967.100đ (*Ba triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, một trăm đồng*) được trả lại cho chị Đỗ Thị H. Chị Đỗ Thị H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiệp vụ cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 1 - P nhận định:

[1]. Về tố tụng: Hợp đồng lao động chị Đỗ Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu được ký kết tại trụ sở Công ty TNHH S có địa chỉ tại khu công nghiệp V, thành phố V, tỉnh P (nay là phường Nông Trang, tỉnh P). Căn cứ khoản 1 Điều 33, Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- P là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên họp người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghiệp vụ liên quan đều xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH S và chị Đỗ Thị H (do chị Đỗ Thị H mượn hồ sơ) vào tháng 4/2008 là vô hiệu thấy rằng: Chị Đỗ Thị H sử dụng hồ sơ của chị Đỗ Thị H để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH S là có sự lừa dối do người lao động ký kết hợp đồng không đúng chủ thể, điều đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Đỗ Thị H dẫn đến vi phạm quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội nên yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của chị Đỗ Thị H là có căn cứ được chấp nhận.

Thời gian Công ty TNHH S đóng bảo hiểm xã hội cho chị Đỗ Thị H (mượn tên chị Đỗ Thị H) tại sổ sổ bảo hiểm 2508009977 từ tháng 4/2008 đến tháng 02/2010 thì cũng trong khoảng thời gian này chị Đỗ Thị H đang làm việc tại Công ty TNHH

YAKJIN Việt Nam và được Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam đóng bảo hiểm xã hội tại số sổ 2509006432 nên đã dẫn đến có thời gian đóng trùng hai sổ bảo hiểm xã hội đều mang tên Đỗ Thị H. Do Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH S và chị Đỗ Thị H (thực tế do chị Đỗ Thị H ký) là vô hiệu, vì vậy phải giải quyết hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu nên cần thoái thu toàn bộ thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2008 đến tháng 02/2010 của sổ sổ bảo hiểm 2508009977 là đúng và số tiền thoái thu này theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P là 3.967.100đ (*Ba triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, một trăm đồng*) được trả lại cho người lao động thực tế là chị Đỗ Thị H là phù hợp.

[3]. Về lệ phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33, Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 2, khoản 3 Điều 367, Điều 370, 371, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 132 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 6, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50; Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Đỗ Thị H. Tuyên bố Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH S với chị Đỗ Thị H tháng 4/2008 (do chị Đỗ Thị H mượn hồ sơ) là vô hiệu toàn bộ.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Yêu cầu Bảo hiểm xã hội tỉnh P thoái thu thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 4/2008 đến tháng 02/2010 tại sổ bảo hiểm xã hội số 2508009977 cấp tại Công ty TNHH S. Số tiền thoái thu theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P là 3.967.100đ (*Ba triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, một trăm đồng*) trả lại cho chị Đỗ Thị H.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Đỗ Thị H (do chị Tạ Thị Như Quỳnh nộp thay) đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0004155 ngày 23/10/2025 của Thị hành án dân sự tỉnh P.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND khu vực 1 - P;
- THADS tỉnh P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đào Thị H